

Bản số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2024

V/v Tranh chấp về ly hôn, con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Hoàn

Ông Nông Khắc Huy

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không tham gia phiên tòa***

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1981 (Có mặt)

***Bị đơn:*** Anh Từ Quang H, sinh năm 1981 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày: Chị và anh Từ Quang H kết hôn với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và chúng tôi sống ly thân. Một thời gian sau khi được hòa giải của tòa và người thân thì quay về sống với nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Vì con chung, chị T nhận nhin nhưng cuộc sống chung ngày càng rơi vào bế tắc vì anh H không sửa đổi mà còn chung sống với người phụ nữ khác. Vì vậy, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Từ Quang H1, sinh ngày 24/10/2006 và Từ Ngọc H2, sinh ngày 24/8/2010. Hiện tại cháu H1 đang chung sống

với bố là anh Từ Quang H và cháu Từ Ngọc H2 đang chung sống với mẹ là chị Trần Thị Thu T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được con chung là cháu Từ Ngọc H2 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H2 với mức 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng*).

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Từ Quang H trong bản tự khai trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu T kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện tại anh H và chị T đã ly thân và anh H đi làm xa được 2 năm rồi. Đến tháng 4 năm 2023, anh H đã không còn liên lạc với chị T cho đến nay. Anh H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Từ Quang H1, sinh ngày 24/10/2006 và Từ Ngọc H2, sinh ngày 24/8/2010. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H sẽ nuôi cháu H1 và chị T sẽ nuôi cháu H2; Anh H nhất trí cấp dưỡng cho cháu H2 với mức là 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng*). Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Từ Quang H1.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2023 của cháu Từ Ngọc H2 thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Trần Thị Thu T và tại đơn nguyện vọng của cháu Từ Quang H1 thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh Từ Quang H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra tổng đạt thông báo, quyết định của Tòa án nhưng anh H đang đi làm xa không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Từ Quang H, bị đơn đang cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T và anh Từ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thì thấy, chị T xin ly hôn anh H, theo chị T là do anh H ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh H. Phía anh H cũng xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con và chị T đã không liên lạc với anh H từ tháng 8/2023 cho đến nay.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, hai bên không còn tìm thấy sự gắn bó, sẻ chia trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn anh Từ Quang H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H có 02 con chung là Từ Quang H1, sinh ngày 24/10/2006 và Từ Ngọc H2, sinh ngày 24/8/2010. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H2, nhường quyền nuôi cháu H1 cho anh H. Anh H cũng nhất trí để chị T nuôi cháu Từ Ngọc H2. Xét thấy, cháu H1 và cháu H2 đều đang sinh sống ổn định với anh H và chị T, cháu H1 có nguyện vọng ở với anh H và cháu H2 có nguyện vọng ở với chị T. Đồng thời anh H cũng mong muốn cháu H2 ở với mẹ là chị T và cháu H1 ở với bố là anh H, do đó cần giao cháu Từ Ngọc H2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Từ Quang H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Từ Ngọc H2 là 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng*) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024. Anh H nhất trí cấp dưỡng nuôi con là cháu Từ Ngọc H2 với mức 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng*). Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Từ Quang H1.

[4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T đối với anh Từ Quang H, cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn anh Từ Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung Từ Ngọc H2, sinh ngày 24/8/2010 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao con Từ Quang H1, sinh ngày 24/10/2006 cho anh T1 Quang Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị Thu T và anh Từ Quang H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Từ Quang H nhất trí cấp dưỡng nuôi con Từ Ngọc H2 cho chị Trần Thị Thu T là 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng đối với con chung là Từ Quang Huân nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Anh Từ Quang H, chị Trần Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006993 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Anh Từ Quang H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị T báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Quang Tuấn**